

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 179 Luật Đất đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 81 Nghị định 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST- KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2025, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V1 (gọi tắt là V2). Do ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Số H L, phường G, TP.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hồng B – Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh khách hàng cá nhân miền B – Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng V2. Theo văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN-CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V2.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Trung S – Chuyên viên XLN Trung tâm thu hồi nợ khách hàng cá nhân – khối khách hàng cá nhân. Địa chỉ: Tầng C, V2, số I đường Đ, phường H, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Ông [Bùi Văn T](#) sinh năm 1971; Bà [Đặng Thị V](#) sinh năm 1973; Địa chỉ: [Thôn L, xã P, tỉnh Ninh Bình](#).

Bà [V](#) ủy quyền cho ông [T](#) theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2025

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#) có trách nhiệm thanh toán cho [Ngân hàng TMCP V1](#) – Thịnh Vượng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2025 là: 1.158.178.150^d (một tỷ một trăm năm mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.000.000.000^d (một tỷ đồng); Nợ lãi là 92.933.093^d (chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn không trăm chín mươi ba đồng); Lãi phạt là 1.016.498^d (một triệu không trăm mười sáu nghìn bốn trăm chín mươi tám đồng); Nợ thẻ là: 64.228.559^d (sáu mươi tư triệu hai trăm hai mươi tám nghìn năm trăm năm mươi chín nghìn đồng).

2. 2. Thời điểm thanh toán: Ngày 25/10/2025.

* Ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#) tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ sau ngày 25/8/2025 đối với khoản nợ tiền nợ gốc phải trả cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ đối với [Ngân hàng TMCP V1](#) – Thịnh Vượng theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

* Trường hợp ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#) không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn thỏa thuận trên thì [Ngân hàng TMCP V1](#) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa ông [Bùi Văn T](#), bà [Đặng Thị V](#) với [V3](#). Chi tiết tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng 160m² đất ở tại thửa đất số 192 tờ bản đồ số 53, tại địa chỉ: [thôn L, xã T, tỉnh Ninh Bình nay là xã P, tỉnh Ninh Bình](#). Được [Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh N](#) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/7/2019 mang tên [Bùi Văn T, Đặng Thị V](#); các tài sản có trên thửa đất: 01 nhà mái bằng hai tầng diện tích xây dựng 93.5m² một sàn, xung quanh nhà là lán bán mái lợp tôn, cột sắt.

(Các bên đương sự thống nhất sau này thực hiện việc phát mại, xử lý tài sản bảo đảm, tài sản đã thế chấp sẽ căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ để thực hiện việc phát mại).

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho [V3](#) thì ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#) phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho [V3](#) cho đến khi tất toán khoản vay.

[V3](#) tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#). Sau khi ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#) thanh toán hết khoản tiền gốc và lãi theo quy định thì [V3](#) trả lại cho ông [T](#), bà [V](#) các giấy tờ về quyền sử dụng đất.

2.3. Về án phí: Ông [Bùi Văn T](#) và bà [Đặng Thị V](#) phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 23.372.672^d (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

Trả lại [Ngân hàng TMCP V1](#) – Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 21.000.000^d (hai mươi một triệu đồng) theo biên lai thu số 0001079 ngày 26/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- NB
- THADS tỉnh NB;
- Dương sự
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH